

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 07 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quyền;

Ông Trần Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 23/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn C (tên gọi khác: Tý C), sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K theo Quyết định tạm giam số 03/2019/HSST-QĐTG ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk - Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Trung T.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là người sử dụng ma túy đá, có quen biết người tên V (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) nên vào khoảng 23 giờ ngày 27/12/2018, C và V rủ nhau chung tiền để mua ma túy về sử dụng, C góp 100.000 đồng rồi cùng V đi mua ma túy. Sau đó C và V đến khu vực ngã ba K, thuộc thôn A, xã P, huyện K để mua ma túy. Đến nơi C đứng đợi còn V một mình đi mua ma túy nên C không biết V mua ma túy ở đâu, mua của ai. Sau khi mua được ma túy thì V quay lại chỗ C rồi rủ nhau về nhà nghỉ N tại thôn B, xã P, huyện K để cùng sử dụng. Trên đường đi đến nhà nghỉ N thì V có việc phải đi nên đưa gói ma túy cho C cất giữ, C cầm gói ma túy trên tay trái, một mình đi bộ đến nhà nghỉ N thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái của C 01 gói nylon bên trong đựng tinh thể màu trắng, theo C khai nhận đây là ma túy đá.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 gói nylon đựng bên trong là tinh thể màu trắng, tang vật được niêm phong, gửi giám định theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1185/GĐMT-PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1572gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1269gam và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1269gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.

Bị cáo Hoàng Văn C không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người tên V đã cùng bị cáo chung tiền, đi mua ma túy và đưa gói ma túy cho bị cáo C, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tách hành vi của người tên V và tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 27/12/2018 sau khi mua được ma túy người tên V đã đưa cho bị cáo C 01 gói ma túy, khi bị cáo đang cầm gói ma túy trên tay, một mình đi đến nhà nghỉ N thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, kết quả giám định xác định gói ma túy thu giữ được trên người của bị cáo có khối lượng 0,1572gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong cuộc sống. Bị cáo biết được chất ma túy là chất gây nghiện, nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến việc lây lan tình trạng nghiện ma túy của các thanh thiếu niên trên địa bàn, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,1572gam ma túy, loại Methamphetamine nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1269gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người tên V, theo bị cáo khai là người đã cùng chung tiền, trực tiếp đi mua ma túy và đưa gói ma túy cho bị cáo, mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra thông báo truy tìm, tiến hành xác minh nhưng hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tách hành vi của V để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C (tên gọi khác: Tý C) phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1269gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Vân